TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2019
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Tứ Hải**

2. Ông **Huỳnh Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên toà.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị L,** sinh năm 1988 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 01 tháng 4 năm 2019)

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: ấp Q, xã A, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Hồ Văn V,** sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2019 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày:***

Hôn nhân giữa chị và anh Hồ Văn V do mai mối tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên đồng ý có tổ chức lễ cưới vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 25 tháng 6 năm 2009. Sau ngày cưới vợ chồng sống chung gia đình chồng tại ấp B, xã H. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi vã mất hạnh phúc. Chị và anh V không còn sống chung từ năm 2013 đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn V.

- *Về con chung:* Có hai con chung tên Hồ Thị Ngọc T, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2009 và Hồ Thị Ngọc Th, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2012 hiện đang sống với anh V. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao hai con chung cho anh V nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu nào khác.

**** Đối với bị đơn anh Hồ Văn V:***

Anh Hồ Văn V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long hiện anh V có mặt tại địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh V cố tình không hợp tác.

**** Theo bảng khai ý kiến ngày 01 tháng 4 năm 2019 cháu Hồ Thị Ngọc T, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2009 và cháu Hồ Thị Ngọc Th, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2012 trình bày:*** Khi cha mẹ ly hôn hai cháu có nguyện vọng sống với cha.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: 01 trích lục kết hôn bản sao, 02 trích lục khai sinh bản sao, 03 đơn xin xác nhận, 02 bảng khai ý kiến của cháu T và cháu Thúy bản gốc, phiếu chuyển phát nhanh.

Bị đơn anh Hồ Văn V không đến tham gia tố tụng tại tòa án nên anh V không nộp tài liệu, chứng cứ nào.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng từ khi thụ lý vụ án đến khi vụ án được đưa ra xét xử anh Hồ Văn V cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án, anh V biết chị L yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án. Ngày 01 tháng 4 năm 2019 chị L có đơn xin vắng mặt nên Hội

đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh V, chị L theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị L và anh Hồ Văn V là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của anh chị do mai mối có tổ chức lễ cưới vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 25 tháng 6 năm 2009. Theo lời trình bày của chị L thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cãi vã mất hạnh phúc, hiện nay anh chị không còn sống chung. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị L yêu cầu ly hôn với anh V là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung: Giao hai con chung tên Hồ Thị Ngọc T, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2009 và Hồ Thị Ngọc Th, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2012 cho anh Hồ Văn V nuôi dưỡng. Chị Lê Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Lê Thị L nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị L.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị L được ly hôn với anh Hồ Văn V.

[2] Con chung: Giao hai con chung tên Hồ Thị Ngọc T, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2009 và Hồ Thị Ngọc Th, sinh ngày 26 tháng 3 năm 2012 cho anh Hồ Văn V nuôi dưỡng. Chị Lê Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Tài sản chung: Chị Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Nợ chung phải thu, phải trả: Chị Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Lê Thị L nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^0 0009631 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Huỳnh Văn Vui